

TỤC LỆ PHÁP (4)

SU LAN TRÀN CỦA TỤC LỆ PHÁP TRÊN KHÁP THẾ GIỚI

Ngày nay, có đến một phần ba nhân loại đang sinh sống tại những vùng đất chịu ảnh hưởng sâu đậm của định chế Tục lệ pháp. Điều này cũng dễ hiểu, vì nước Anh, cái nôi của Tục lệ pháp, đã từng có thời là đế quốc có nhiều thuộc địa nhất thế giới. Trải qua nhiều thế kỷ, với cố gắng không ngừng nghỉ, người Anh đã thành công trong việc biến đổi các vùng đất bao la ấy thành những thuộc địa của mình qua đường lối hòa bình, chẳng hạn như đẩy mạnh công việc thương mại, hoặc sử dụng binh lực để chống lại những lãnh chúa người bản xứ, hay cạnh tranh với những thế lực đế quốc khác ở Á châu, đặc biệt là nước Pháp, để rồi đem những thuộc địa này đặt dưới quyền kiểm soát của Vương quốc Anh.

Trên bước đường bành trướng thuộc địa như vậy, những người Anh đến lập nghiệp ở các vùng đất mới, những thương gia, hành chánh gia đã mang theo Tục lệ pháp của họ tới Bắc Mỹ, tới Ấn Độ, Úc châu, Tân Tây Lan rồi tới phần lớn lãnh thổ của Phi Châu và Đông Nam Á. Đến nay, hầu hết những thuộc địa này đã thu hồi được nền độc lập của họ rồi. Ngay từ năm 1776, nước Mỹ đã tuyên bố độc lập và tách ra khỏi nước Anh, còn Gia nã Đại, Úc, Tân tây Lan, Ấn Độ, Pakistan, Cộng Hòa Nam Phi và đa số những nước quan trọng khác ở Đông và Tây Phi như Ghana, Nigeria, Kenya, Uganda và Tanzania cũng đã thu hồi được nền độc lập toàn vẹn cho quốc gia mình, dẫu rằng các quốc gia này vẫn còn nằm trong Khối Thịnh Vượng Chung của nước Anh, và nhờ vậy mà họ vẫn còn giữ được những mối liên hệ chính trị và kinh tế khá chặt chẽ với cựu mẫu quốc.

Tuy nhiên, về phương diện pháp lý, luật lệ của các quốc gia này, từ luật thủ tục, hệ thống pháp đình, cấu trúc ngành nghề luật, tư duy pháp lý cho đến các định chế pháp lý của họ cũng vẫn còn chịu ảnh hưởng sâu đậm của Tục lệ pháp.

Từ quan điểm lịch sử như vậy, người ta có thể phân biệt ra hai nhóm thuộc địa của người Anh. Nhóm thứ nhất gồm những lãnh thổ mà khi người Anh mới tới định cư, ở đó đã có sẵn người bản xứ hiện diện rồi. Những thổ dân ở các nơi này hãy còn man rợ và chưa tổ chức được thành một xã hội có sắc thái chính trị. Những lãnh thổ như vậy được người Anh gọi là *thuộc địa đã bình định rồi* (settled colonies). Đó là trường hợp của các nước Úc, Tân Tây Lan, Bắc Mỹ và tại những nơi này Tục lệ pháp được mang ra áp dụng ngay. Nhóm thứ hai gồm những vùng đất mà khi người Anh mới đến lập nghiệp, những nơi này đang được cai trị bởi các ông Hoàng người bản xứ, hoặc bởi những nhóm thực dân người Âu khác mà chính họ đã chinh phục được hay do được nhượng lại. Trong trường hợp này, chính sách bất biến của người Anh đối với thuộc địa là *không can thiệp vào luật lệ đã có sẵn* mà giữ nguyên tổ chức pháp đình ở những nơi này.

Vì vậy mà khi người Anh chiếm giữ thuộc địa của người Pháp ở Bắc Mỹ, họ thừa nhận ngay đạo luật **Quebec Act 1774** và đạo luật này vẫn còn giá trị và tiếp tục được áp dụng cho người Pháp – Gia nã đại cho đến ngày nay, đồng thời đạo luật còn được coi như là luật dành riêng cho những người này nữa. Cùng một chính sách như trên, sau khi thuộc địa của người Hòa Lan ở Nam Phi trở thành thuộc địa của người Anh rồi thì luật lệ của người Hòa Lan ở Nam Phi cũng vẫn được tiếp tục mang ra áp dụng. Ở Ấn Độ cũng như ở các thuộc địa khác của người Anh ở Phi châu thì người Anh cũng vẫn tôn trọng luật lệ Hồi giáo hay Ấn Độ giáo cũng như tục lệ bất thành văn của các quốc gia này. Sau khi bị sáp nhập vào Đế quốc Anh, những quốc gia này vẫn được giữ nguyên luật gia đình, luật hôn nhân, luật thừa kế của họ. Lẽ dĩ nhiên là nếu gặp trường hợp luật lệ của người bản xứ không thích hợp với quan điểm của người Anh thì Tục lệ pháp sẽ được đem ra thay thế. Vì vậy, người ta nhận thấy rằng có nhiều lãnh vực mà luật lệ của nước Anh, cho đến nay, vẫn chưa được điền chế, tỷ như luật khế ước chẳng hạn, thì ở các thuộc địa cũ của nước Anh, những đạo luật này lại được điền chế từ lâu rồi. Sau đây, chúng tôi sẽ trình bày vắn tắt bằng cách nào Tục lệ pháp đã lan tràn tới nhiều nước trên thế giới, qua sự tìm hiểu luật lệ của ba quốc gia tiêu biểu, nơi có nhiều người Việt Nam hiện đang sinh sống: đó là các nước Úc đại lợi, Gia nã đại và Hoa kỳ.

Trường hợp của nước UC ĐẠI LOI (Australia)

Những người đầu tiên đặt chân lên Úc Đại Lợi không phải là người Anh mà là người Hòa Lan hay nói cho đúng hơn, là những thủy thủ người Hòa Lan. Vào thế kỷ thứ 17, những thủy thủ người Hòa Lan đã nhiều lần đặt chân lên nước Úc. Họ miêu tả nước Úc như là một nơi có khí hậu khắc nghiệt, đất đai khô cằn mà loài người không thể nào định cư được. Vì thế mà suốt thời gian 100 năm sau đó đã không có nhóm người nào đến định cư ở Úc cả

Chỉ sau khi JAMES COOK đổ bộ lên bờ biển ở phía Đông của nước Úc vào năm 1770 và đặt vùng đất này thuộc quyền của Vua nước Anh, thì khi đó nước Anh mới nghĩ đến việc định cư công dân của mình ở Úc. Trước hết, các tù nhân người Anh được chuyển chở đến Úc để làm lao công khai phá vùng đất mới. Luật lệ được mang ra áp dụng là Tục lệ pháp, do một đạo luật của Quốc Hội ban hành vào năm 1828, có hiệu lực kể từ ngày 25.7.1828.

Vào thượng bán niên của thế kỷ thứ 19, tất cả các thuộc địa của Anh ở Úc, khởi đầu là New South Wales, đều được quyền bầu ra một cơ quan lập pháp địa phương. Cho đến khi người ta tìm thấy vàng ở Úc thì nền kinh tế của Úc bắt đầu khởi sắc và bước vào kỷ nguyên thịnh vượng, do đó, việc chuyển chở tù nhân từ Anh qua Úc để làm lao công không còn cần thiết nữa, bởi vì lúc ấy đã có tới hàng chục ngàn người Anh, người Tô cách Lan và người Ai nhĩ Lan đến định cư ở Úc rồi.. Từ năm 1830 đến 1860 dân số ở Úc tăng vọt từ 70,000. lên 1,100,000. Cho đến cuối thế kỷ thứ 19 thì vấn đề Liên bang hóa các thuộc địa ở Úc được xem là một nhu cầu cấp thiết

Thoạt kỳ thủy, vấn đề Liên bang hóa gặp phải khó khăn, nhưng sau đó, mọi khó khăn đều được vượt qua với bản dự thảo Hiến Pháp được chấp thuận qua những cuộc trưng cầu dân ý được tổ chức tại các tiểu bang. Bản Hiến pháp có hiệu lực sau khi được Quốc Hội của Vương quốc Anh phê chuẩn vào năm 1900 và trở thành bản Hiến pháp của khối Thịnh Vượng Chung của nước Úc. (the Commonwealth of Australia Constitution Act). Theo bản Hiến Pháp, nước Úc là một liên bang gồm sáu thành viên (New South Wales, Victoria, Queensland, Tasmania, South Australia và West Australia) Mỗi tiểu bang lại có bản Hiến pháp riêng, chính phủ riêng và Quốc Hội riêng. Cơ quan lập pháp Liên bang chỉ có thẩm quyền đối với một số lãnh vực được bản Hiến pháp qui định, tỷ như vấn đề đối ngoại, vấn đề quốc phòng, vấn đề tiền tệ, quan thuế, bảo hiểm, ngân hàng, phá sản, bảo vệ mậu dịch và luật hôn nhân. Về luật tư pháp, luật thương mại và hình luật thì thuộc thẩm quyền của các tiểu bang.

Tóm lại, dầu cho dân số nước Úc chưa tới 20 triệu người nhưng quốc gia này đã có đến 6 hệ thống pháp luật khác nhau mà một trong số 6 tiểu bang đó, tiểu bang Tasmania, mặc dầu dân số chưa tới nửa triệu, cũng vẫn có cả một hệ thống pháp luật riêng. Ngoài ra, cũng còn phải kể đến những lãnh thổ được đặt dưới quyền quản trị của liên bang và do luật lệ của liên bang chi phối. Còn về phương diện luật tư pháp, luật thương mại và luật thủ tục thì người ta nhận thấy hệ thống pháp luật của các tiểu bang Úc, nếu không giống hệt nhau, thì ít ra cũng tương tự như nhau. Điều này cũng dễ hiểu, bởi lẽ tất cả các luật lệ của Úc đều bắt nguồn từ Tục lệ pháp của nước Anh, mà cho đến nay, vẫn chưa có một sự thay đổi quan trọng nào về phương diện án lệ cũng như về mặt lập pháp. Thật vậy, tuy các tòa án ở Úc không bị bó buộc phải tuân theo án lệ của các tòa án ở nước Anh nhưng trên thực tế, những phán quyết của tòa Phúc thẩm và Tối Cao Pháp Viện (the House of Lords) của nước Anh đều được các tòa án của nước Úc tôn trọng và mô phỏng theo để giải quyết những trường hợp tương tự, cho dầu làm như vậy có nghĩa là các tòa án của nước Úc phải từ bỏ những quyết định trước kia của mình.

Về mặt lập pháp cũng vậy, các tiểu bang của Úc thường tự giới hạn thẩm quyền của mình bằng cách hoặc là mô phỏng hẳn luật lệ của nước Anh hoặc là dựa dẫm vào luật lệ của nước Anh để soạn luật. Như vậy, ngoại trừ tiểu bang New South Wales, tất cả các tiểu bang khác của Úc đều mô phỏng theo đạo luật cải tổ tư pháp của nước Anh ban hành năm 1873. Họ bắt chước theo từng chữ một đối với những đạo luật về thương mại của nước Anh, tỷ như đạo luật về Hàng bán phải có phẩm chất tốt được ban hành năm 1893 (the Sale of Goods Act, 1893). Luật Khế ước và luật Điền thổ của Úc cũng rất giống của nước Anh. Đôi khi nước Úc cũng tìm ra được một hướng đi riêng cho mình, tỷ như đạo luật

gia đình của Úc rất cấp tiến, được ban hành năm 1975 và bộ luật Tân điển thổ của Úc, với một thủ tục đăng bộ dân dị và hữu hiệu, nên khi đạo luật được mang ra thi hành đã tạo được một thành quả đáng kể trên toàn cõi Úc châu, đến nỗi nó đã hấp dẫn được nhiều quốc gia thuộc họ pháp luật Anh Mỹ mô phỏng theo.

Riêng đối với hệ thống pháp đình của Úc thì cần phân biệt giữa một bên là các tòa án của tiểu bang và bên kia là tòa án của Khối Thịnh Vượng Chung. Tại mỗi tiểu bang của nước Úc, đều có những tòa án cấp thấp tương tự các Tòa tạp tụng (Magistrates' Courts) và các Tòa Sơ thẩm dân sự (County Courts) như của nước Anh. Thẩm quyền của những tòa này là xét xử những vụ không mấy quan trọng. Tòa án cao cấp nhất của các tiểu bang ở Úc là Tối Cao Pháp Viện (the Supreme Court) vừa xét xử như một tòa Phúc thẩm (Court of Appeal) lại vừa xét xử như một tòa sơ thẩm (Court of First Instance) đối với những vụ hình và hộ quan trọng. Chỉ có sự khác biệt là khi xét xử sơ thẩm thì chỉ có một thẩm phán tọa xử, còn khi xét xử những vụ kháng cáo thì phải có ba thẩm phán.

Các tòa án của Khối Thịnh Vượng Chung của Úc không hành xử thẩm quyền như một tòa sơ thẩm mà hành xử thẩm quyền như một tòa án cao cấp (a Superior Court) và tòa cao cấp nhất của khối là tòa Thượng Thẩm Úc (the High Court of Australia). Tòa này xử những vụ kháng cáo các bản án của Tối Cao Pháp Viện tiểu bang và những vụ tranh cãi về Hiến Pháp giữa khối Thịnh Vượng Chung và các tiểu bang, đồng thời còn xét xử về cả những luật lệ của Khối Thịnh Vượng Chung bị cho là vô hiệu hoặc đã được ban hành ngoài thẩm quyền lập pháp của Khối. Đối với những người hành nghề luật thì ngoại trừ các tiểu bang có đông dân cư như New South Wales, Queensland và Victoria là còn bắt buộc nước Anh phân biệt giữa luật sư (barristers) và đại tụng (solicitors), ba tiểu bang còn lại thì một luật sư có thể kiêm nhiệm luôn vai trò của một đại tụng hay ngược lại.

Tóm lại, người ta có thể kết luận được rằng luật lệ của nước Anh và nước Úc vẫn còn giống nhau về nhiều phương diện, chẳng hạn như về thủ tục, về tư duy pháp lý, về phương pháp áp dụng luật cũng như về kỹ thuật tu thảo luật. Thản hoặc nếu còn có sự dị biệt nào đó thì hai luật sư người Úc và người Anh vẫn có thể hiểu được nhau một cách dễ dàng. Dường như trong số những quốc gia theo hệ thống Tục lệ pháp Anh- Mỹ, nằm ngoài Á châu, thì Úc là quốc gia có hệ thống pháp luật gần gũi với Anh quốc hơn cả.

Trường hợp của GIA NÃ ĐẠI (Canada)

Tương tự Úc đại Lợi, Gia nã Đại cũng là một liên bang mà trước kia đã từng là thuộc địa của nước Anh, nhưng Gia nã Đại khác Úc ở điểm *những người đến lập nghiệp trước tiên ở đây không phải là người Anh, người Tô cách Lan hay người Ai nhĩ Lan* mà là người Pháp.

Chính người Pháp mới là giống người đầu tiên đã đến định cư đông đảo ở lưu vực sông Saint Lawrence rồi sau đó vùng này mới được nhượng lại cho người Anh cùng với những vùng khác của Pháp ở Bắc Mỹ do Hiệp Định Ba Lê ký vào năm 1763. Thoạt kỳ thủy, số người Pháp tới Gia nã Đại lập nghiệp đông đảo hơn người Anh nhưng đến khi xảy ra chiến tranh giành độc lập của Hoa kỳ thì có nhiều người Anh, còn trung thành với mẫu quốc, đã dời nước Mỹ để tới định cư ở phía Bắc Đại Hồ. Vì thế mà dân số của người Anh ở vùng Thượng Gia nã Đại dần dần tăng lên xấp xỉ với dân số của người Pháp định cư ở vùng Hạ Gia nã Đại.

Đến năm 1791 thì Quốc Hội Anh thông qua một đạo luật chia Gia nã Đại thành hai phần, một phần có dân số người Pháp đông đảo hơn còn phần kia có số dân người Anh đông đảo hơn. Tuy cả hai phần đất đều do vua nước Anh cai trị nhưng mỗi phần lại có Quốc Hội và Chính Phủ riêng. Kế đến là một loạt những phong trào đòi độc lập xảy ra ở cả hai phần, kéo theo những bất ổn chính trị cùng các cuộc bạo động liên miên xảy ra, cho nên vào năm 1840, Bộ thuộc địa của nước Anh buộc phải tìm kiếm một giải pháp khác để giải quyết những tranh chấp này bằng cách thống nhất cả hai phần đất lại và chia cho mỗi phần một số ghế ngang nhau tại Quốc Hội. Nhưng giải pháp này cũng không thành công vì vẫn còn tiếp tục xảy ra những tranh chấp giữa hai phần đất, cho nên người ta cho rằng chỉ còn một giải pháp duy nhất có thể đưa đến một sự thành công lâu dài, đó là việc thành lập một liên bang không

chỉ gồm có Thượng và Hạ Gia ã Đại mà còn gồm cả những vùng thuộc địa khác thuộc quyền quản trị của Vua nước Anh nữa. Vì thế, một đạo luật được Quốc Hội Anh ban hành vào năm 1867 có tên là ‘Đạo luật về Bắc Mỹ của Anh quốc’ (the British North America Act) đã lập ra một liên bang có tên là ‘Nước Gia ã Đại Tự Trị’ (the Dominion of Canada) mà trong số thành viên của liên bang vào lúc bấy giờ chỉ gồm có 4 tỉnh bang là Quebec, Ontario, New Brunswick và Nova Scotia mà thôi.. Mãi hai năm sau, với sự chấp thuận của Quốc Hội Anh, Gia ã Đại đã bỏ ra một số tiền là £ 300.000 để được hành xử toàn vẹn chủ quyền của một vùng đất rộng bao la về phía Tây Bắc Gia ã Đại do Công Ty Hudson Bay hưởng dụng từ năm 1670 cho đến lúc bấy giờ. Tới năm 1871 British Columbia xin sáp nhập vào Gia ã Đại, kể đến là một số tỉnh độc lập, tách khỏi vùng Tây Bắc, cũng được chấp nhận cho gia nhập vào liên bang, đó là Manitoba vào năm 1870, Saskatchewan và Alberta vào năm 1905. Sau hết vào năm 1949, Newfoundland cũng trở thành một tỉnh của Gia ã Đại và kể từ đó, toàn thể Bắc Mỹ được chia thành hai quốc gia là Hoa Kỳ và Gia ã Đại.

Mối tương quan giữa liên bang và các thành viên Tỉnh, theo bản Hiến Pháp mới của Gia ã Đại (đạo luật của Gia ã Đại ban hành năm 1982 thay thế đạo luật British North America Act 1867) thì cũng tương tự như ở Hoa Kỳ và ở Úc, nghĩa là thẩm quyền lập pháp đối với luật tư pháp thì, theo nguyên tắc, được dành cho Tỉnh. Vì vậy mà những đạo luật này không giống nhau, đặc biệt là đối với tiểu bang Quebec, một tiền đồn của hệ thống Dân luật, còn những Tỉnh khác của Gia ã Đại thì, theo chúng ta đã biết, lại chịu ảnh hưởng của Tục lệ pháp ngay từ khi người Anh đến định cư ở đây rồi. Tuy vậy, ngay cả đối với đạo luật Thương mại hay luật lệ về những lãnh vực mới mẻ khác như luật kinh tế chẳng hạn, thì về phương diện pháp lý, Gia ã Đại vẫn chưa thống nhất được. Lý do là vì cho đến năm 1949, Cơ mật viện hay Hội Đồng Cơ mật (Privy Council *) của nước Anh vẫn còn tiếp tục xét xử những vụ thượng tố các bản án của các tòa án ở Gia ã Đại và điều này dĩ nhiên là đã hạn chế thẩm quyền lập pháp của Gia ã Đại. Đây là điểm khác biệt với những gì xảy ra ở Hoa Kỳ. Nhiều cố gắng đã được đem ra thi hành ở Gia ã Đại nhằm thống nhất luật lệ nhưng không thành công như ở Hoa Kỳ, tỷ như trường hợp bộ luật thương mại thống nhất đã được các tiểu bang mang ra áp dụng ngoại trừ tiểu bang Louisiana vì tiểu bang này chỉ chịu áp dụng một phần của bộ luật này mà thôi.

Hệ thống pháp đình của Gia ã Đại cũng tương tự như hệ thống Pháp đình của nước Úc, thêm vào các tòa án cấp Tỉnh là một tòa Phúc thẩm (Court of appeal) và trên hết là những tòa án liên bang. Tòa án liên bang của Gia ã Đại có thẩm quyền tài phán đối với những vi phạm về mặt hành chính của cấp liên bang và trên hết là Tối Cao Pháp Viện Gia ã Đại mà nhiệm vụ chính của pháp đình này là xét xử những vụ thượng tố các bản án được các tòa án cao cấp nhất mà Tỉnh đã thụ lý.

Luật lệ của Gia ã Đại, ngoại trừ Tỉnh Québec, hầu như hoàn toàn đập theo khuôn mẫu của nước Anh. Cho mãi tới hồi gần đây, các tòa án của Gia ã Đại còn coi những quyết định của Tối Cao Pháp Viện hay Hội Đồng Cơ mật của nước Anh như có tính cách bó buộc phải tuân theo, còn những quyết định của các tòa cấp dưới thì chỉ xem như có tính cách thuyết phục (persuasive authority) mà thôi. Cách thức học luật theo đường lối của Anh cũng vẫn giữ địa vị ưu thế ở Gia ã Đại, các giáo sư dạy luật ở trường Đại học bên Gia ã Đại cũng thường tốt nghiệp ở một trường Đại Học luật ở bên Anh. Tuy nhiên, kể từ khi Đệ Nhị Thế Chiến chấm dứt và nhất là sau khi bãi bỏ thủ tục thượng tố các bản án trong nước lên Cơ mật viện của Anh quốc vào năm 1949, thì dường như tư duy pháp lý của các tòa án Gia ã Đại đã có tính cách độc lập hơn so với trước kia, thay vì chịu sự hướng dẫn theo phương pháp và định chế của Tục lệ pháp của nước Anh, Gia ã Đại bắt đầu chuyển hướng theo đường lối của Hoa Kỳ.

Kỳ tới: Trường hợp Hoa Kỳ

- Privy Council. Ở Anh, Hội Đồng Cơ mật gồm nhiều Ủy Ban (Committees). Trong bài này, Hội Đồng Cơ mật ám chỉ Ủy Ban Pháp chế của Cơ mật viện (The Judicial Committee of the Privy Council) hay Tòa Phúc Thẩm Cao cấp nhất của Vương Quốc Anh chuyên xử các bản án thượng tố lên Cơ mật viện của các thành viên thuộc Khối Thịnh Vượng Chung.

